

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 27 - 5 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mạc Duy Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thắm

2. Ông Hoàng Ngọc Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 15/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST- HS ngày 13/5/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 tại thôn A, xã K, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn A, xã K, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Bùi Thị M, vợ Trần Thị C và hai con; Tiền án; tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 15/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 16/11/2006, Chủ tịch UBND huyện Thanh Hà ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện, chữa trị bắt buộc. Ngày 07/5/2009, Chủ tịch UBND huyện Thanh Hà ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện, chữa trị bắt buộc; tạm giữ từ ngày 21/01/2021, tạm giam từ ngày 22/01/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Thị Xuân T2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Hải Dương, Địa chỉ: Số 113, phố Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, có mặt;

+ Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu x, thị trấn H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

2/ Bà Trần Thị C, sinh năm 1969 (vắng mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 21/01/2021, Nguyễn Văn T đi xe đạp điện màu trắng, không treo biển số của bà Nguyễn Thị T3 (chị gái T) từ nhà đến khu vực Trung tâm y tế huyện Thanh Hà thuộc khu x, thị trấn H, tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng. T cầm gói ma túy rồi điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang đi trên đường thuộc địa phận khu X, thị trấn H, huyện Thanh Hà thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ 01 gói ma túy và 01 chiếc xe đạp điện màu trắng không treo biển số.

Tại Kết luận giám định số 106/KLGD- PC09 ngày 22/01/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì, ghi thu của Nguyễn Văn T gửi đến giám định, tổng khối lượng 0,189g là ma túy, loại Heroin.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 13-4-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Nguyễn Văn T về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo xác định việc truy tố là chính xác, đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét đến hoàn cảnh, nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo để lượng hình cho phù hợp. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 xử phạt bị cáo từ 12-15 tháng tù, miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn T từ 15-18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 21/01/2021. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: *Hồi 7 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, tại khu X, thị trấn H, huyện Thanh Hà, Nguyễn Văn T đang cất giấu trái phép 0,189g Heroin để sử dụng, thì bị phát hiện bắt giữ.* Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giấu trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, đồng thời là nguyên nhân dẫn tới các bệnh hiểm nghèo và các loại tội phạm khác. Mặc dù, nhà nước cấm tàng trữ ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng bị cáo vẫn mua về để sử dụng, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Nhất là trong tình hình hiện nay, tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Mặc dù, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã từng bị kết án về tội phạm ma túy và từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành

chính đi cai nghiện bắt buộc, tiền án và tiền sự này đã được xóa không làm căn cứ để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm nhưng thể hiện nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo. Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, điều kiện kinh tế, nhân thân của bị cáo, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,189g Heroin, hoàn lại sau giám định 0,132g là vật nhà nước cấm lưu hành. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe đạp điện, Bà T3 không có lỗi trong việc để bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Thăng, không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo không làm rõ được không có căn cứ xử lý. Đối với bà Nguyễn Thị T3 không có lỗi, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 21/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,132 g Heroin hoàn lại sau giám định đựng trong một phong bì niêm phong vật chứng.

(*Tình trạng vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thanh Hà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà*)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp Hải Dương
- Viện kiểm sát tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Cơ quan điều tra, Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mạc Duy Phú